**3. HTML Form & Table**

|  |  |
| --- | --- |
| Form là gì? Các thuộc tính của thẻ form | Biểu mẫu (form) là cơ chế cho phép người dùng nhập dữ liệu và gửi về server. Thẻ <form> được sử dụng để tạo một form Một số thuộc tính của thẻ form :   * action: Là một thuộc tính quan trọng, xác định URL (liên kết) của trang hoặc tập lệnh sẽ xử lý dữ liệu gửi đi từ biểu mẫu sau khi nó được gửi đi. * method: Là một thuộc tính xác định phương thức gửi dữ liệu từ biểu mẫu đến máy chủ. Các giá trị thông dụng cho thuộc tính này là "GET" hoặc "POST", mỗi phương thức sẽ gửi dữ liệu theo cách khác nhau. * Thuộc tính name quy định tên của form, sau đó có thể được dùng để truy xuất đến các giá trị trong form   Thẻ <fieldset> và <legend> được sử dụng để nhóm các  trường dữ liệu trong form |
| Phân biệt phương thức GET và POST | |  |  | | --- | --- | | GET | POST | | Dữ liệu được gửi đi sẽ hiển thị trên thanh địa chỉ của trình duyệt | Dữ liệu được gửi đi KHÔNG hiển thị trên thanh địa chỉ của trình duyệt | | Không nên sử dụng để gửi các dữ liệu nhạy cảm (chẳng hạn như mật khẩu) vì kém bảo mật | Được sử dụng để gửi các dữ liệu nhạy cảm vì bảo mật | | Thường được sử dụng để gửi những dữ liệu nhỏ và bị giới hạn gửi là 2048 ký tự ,chỉ gửi được text | Không hạn chế dung lượng dữ liệu gửi đi. Thường được sử dụng để gửi dữ liệu lớn lên server, gửi được mọi loại dữ liệu | | Bị lưu lịch sử và bookmark | Không lưu lịch sử và bookmart | | Tốc độ gửi nhanh | Tốc độ gửi chậm | |
| Input trong form | Thẻ input được dùng để tạo các trường nhập dữ liệu thông dụng mà  chúng ta thường thấy  • Thuộc tính name: tên của trường dữ liệu  • Thuộc tính disabled: vô hiệu hóa trường dữ liệu, không cho người  dùng tương tác  • Thuộc tính value: giá trị của trường dữ liệu  • Thuộc tính type: loại trường dữ liệu (text, password…)  • Lưu ý: Dữ liệu được gửi lên server dưới dạng các cặp tên-giá trị Chẳng hạn: name=John  Một số input trong form:  • Input type: text được sử dụng để nhập dữ liệu chuỗi ngắn, chẳng hạn như tên, địa chỉ…  • Input type: password được sử dụng để nhập password, chẳng hạn như trong form đăng ký người dùng, hoặc form đăng nhập…  • Input type: submit được sử dụng để tạo một nút nhấn, khi người dung nhấn vào nút submit thì dữ liệu sẽ được gửi lên server  • Input type: reset được sử dụng để xóa các dữ liệu mà người dùng vừa mới nhập vào trong form, tất cả các trường dữ liệu sẽ quay trở về dữ liệu mặc định trước đó  • Input type: radio được sử dụng để cho phép người dùng lựa chọn MỘT trong số các giá trị cho trước  • Input type: checkbox được sử dụng để cho phép người dùng lựa chọn KHÔNG, MỘT, hoặc NHIỀU giá trị cho trước  • Input type: button được sử dụng để tạo một nút, nút này có thể được gắn với sự kiện của Javascript để xử lý các thao tác của người dùng  Các loại input khác: • color • date • datetime-local • email • month • number • range • search • tel • time • url • week |
| Thẻ khác được sử dụng trong form | Thẻ select và option được sử dụng để cho phép người dung lựa chọn từ một danh sách cho trước. Trường nhập dữ liệu này còn được gọi là dropdown hoặc combobox  Thẻ textarea được sử dụng để nhập dữ liệu dạng text lớn, chẳng hạn như nội dung của một bài báo, mô tả của một sản phẩm…  • Các thuộc tính quan trọng của thẻ textarea: rows: số lượng dòng (chiều cao) ; cols: số lượng cột (chiều rộng) |
| Table trong HTML | Table: bảng được sử dụng để thể hiện dữ liệu dưới dạng hàng và cột  Các thẻ tạo table:   1. **<table>**: Đây là thẻ chính để khai báo một bảng trong HTML. 2. **<thead>**: Thẻ này được sử dụng để nhóm các hàng (rows) trong phần đầu (header) của bảng. Thông thường, các tiêu đề của các cột sẽ được đặt trong phần này. 3. **<tbody>**: Thẻ này được sử dụng để nhóm các hàng trong phần thân của bảng. Đây là nơi chứa dữ liệu thực của bảng. 4. **<tr>**: Thẻ này đại diện cho một hàng (row) trong bảng. 5. **<th>**: Thẻ này đại diện cho một ô tiêu đề (header cell) trong bảng. Thông thường được sử dụng trong phần **<thead>** để định nghĩa tiêu đề của các cột. 6. **<td>**: Thẻ này đại diện cho một ô dữ liệu (data cell) trong bảng. Được sử dụng trong phần **<tbody>** để chứa dữ liệu của các ô trong bảng.   Có thể dử dụng thuộc tính colspan và rowspan để gộp cột và dòng |